

Số: 860 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-ĐHNT ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-ĐHNT ngày 21/12/2024 của Hội đồng trường về việc giao thực hiện nhiệm vụ phụ trách Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên Khoa Công nghệ Thực phẩm tại Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 93 sinh viên vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

TT	Ngành tốt nghiệp	K63 2021 – 2025	Cộng
1	Công nghệ chế biến thủy sản	12	12
2	Công nghệ thực phẩm	75	75
3	Kỹ thuật hóa học	06	06

Điều 2. Các ông/bà Trường phòng có liên quan, Trường Khoa Công nghệ Thực phẩm và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTĐH.



DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2025

Theo Quyết định số 860 /QĐ-ĐHNT ngày 17 tháng 6 năm 2025

Loại hình đào tạo: Đại học chính quy

1. Công nghệ chế biến thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63133386	Nguyễn Thái Thiên	An	01/10/2003	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	63.CBTS	2021-2025
2	63133426	Lê Việt	Anh	17/11/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CBTS	2021-2025
3	63132933	Cao Thị Hiền	Đoan	10/11/2003	Phú Yên	Nữ	Trung bình	63.CBTS	2021-2025
4	63134687	Trần Hoài	Nam	27/09/2003	Bình Định	Nam	Khá	63.CBTS	2021-2025
5	63136345	Phạm Thị Thu	Ngân	26/01/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CBTS	2021-2025
6	63135135	Bùi Hạnh	Phương	18/09/2003	Bình Định	Nữ	Khá	63.CBTS	2021-2025
7	63135366	Trần Dương	Tài	03/08/2003	Cà Mau	Nam	Khá	63.CBTS	2021-2025
8	63132615	Huỳnh Thúc	Thi	06/04/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CBTS	2021-2025
9	63132706	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	29/04/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CBTS	2021-2025
10	63135982	Nguyễn Huỳnh Anh	Tuấn	28/04/2003	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	63.CBTS	2021-2025
11	63133269	Cù Thị Cẩm	Vân	20/10/2003	Phú Yên	Nữ	Trung bình	63.CBTS	2021-2025
12	63136359	Nguyễn Thành	Vàng	10/06/2003	Phú Yên	Nam	Khá	63.CBTS	2021-2025

Danh sách có 12 sinh viên

2. Công nghệ thực phẩm

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63133444	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	27/06/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
2	63131932	Nguyễn Thị Hồng	Diệu	19/06/2003	Bình Định	Nữ	Trung bình	63.CNTP-1	2021-2025
3	63130236	Nguyễn Thị Hoài	Dung	01/08/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
4	63130298	Trần Thị Mỹ	Duyên	02/12/2003	Phú Yên	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
5	63133812	Lê Mỹ	Duyên	25/11/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
6	63133641	Hồ Tiến	Đạt	26/04/2003	Hà Tĩnh	Nam	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
7	63133699	Hoàng Tiểu Hồng	Điệp	03/03/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
8	63133872	Đào Duy	Hải	12/07/2003	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	63.CNTP-1	2021-2025
9	63132019	Đào Ngọc Thanh	Hằng	24/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.CNTP-1	2021-2025
10	63132036	Lê Ngọc	Hiền	07/12/2003	Ninh Thuận	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
11	63130670	Trương Thị Mỹ	Linh	06/02/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
12	63130674	Ngô Thị Mỹ	Loan	24/04/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
13	63132262	Lê Thị Cẩm	May	18/09/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.CNTP-1	2021-2025
14	63134674	Nguyễn Thị Ni	Na	12/01/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
15	63134718	Lê Thị Kim	Ngân	05/03/2003	Đắk Lắk	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
16	63134731	Nguyễn Thị Thu	Ngân	18/11/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.CNTP-1	2021-2025
17	63130889	Vũ Huỳnh Bích	Ngọc	03/11/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.CNTP-1	2021-2025
18	63134802	Nguyễn Thanh Thúy	Ngọc	06/09/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
19	63132394	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	17/06/2003	Phú Yên	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
20	63132395	Nguyễn Thị Yến	Nhi	06/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.CNTP-1	2021-2025



me

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
21	63135019	Nguyễn Lê Bích	Nhung	12/09/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
22	63135037	Huỳnh Mai Yến	Ny	26/11/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
23	63135308	Trần Thị Mỹ	Quỳnh	30/05/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
24	63131224	Nguyễn Võ Thanh	Tâm	17/09/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.CNTP-1	2021-2025
25	63131360	Đỗ Nguyễn Anh	Thư	13/07/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.CNTP-1	2021-2025
26	63132705	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	19/05/2003	Phú Yên	Nữ	Trung bình	63.CNTP-1	2021-2025
27	63135768	Nguyễn Ngọc	Trâm	11/01/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
28	63132713	Huỳnh Nguyên	Trang	25/06/2003	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	63.CNTP-1	2021-2025
29	63135864	Đặng Thị Mộng	Trinh	23/12/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
30	63136179	Phạm Ngọc Thảo	Vy	13/12/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
31	63131774	Nguyễn Như	Ý	15/01/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-1	2021-2025
32	63131805	Nguyễn Hồng	Ân	22/06/2003	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	63.CNTP-2	2021-2025
33	63133683	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	29/05/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.CNTP-2	2021-2025
34	63130295	Phạm Minh Hoài	Duyên	08/02/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
35	63133614	Nguyễn Hoàng Linh	Đan	12/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
36	63130228	Nguyễn Hà	Đông	17/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
37	63133885	Võ Song	Hàn	15/10/2003	Bình Thuận	Nữ	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
38	63130422	Nguyễn Thị	Hiền	12/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
39	63134174	Trần Thị Thu	Hương	30/05/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
40	63134293	Nguyễn Nhật	Khang	15/03/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
41	63134385	Trần Tuấn	Kiệt	13/03/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
42	63130627	Mai Thị Ngọc	Lan	01/06/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.CNTP-2	2021-2025
43	63133050	Phạm Đại Quốc	Lập	10/08/2002	Thái Bình	Nam	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
44	63130631	Nguyễn Trần Cẩm	Lệ	05/11/2003	Phú Yên	Nữ	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
45	63134460	Lê Nguyễn Thùy	Linh	29/06/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
46	63130786	Nguyễn Thị Thanh	Na	26/09/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
47	63134808	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	18/02/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
48	63135129	Nguyễn Anh	Phước	12/06/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
49	63133106	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	21/02/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
50	63131302	Biện Thị Thanh	Thị	28/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
51	63135527	Nguyễn Thị Hoàn	Thiện	07/01/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
52	63131356	Nguyễn Thị Xuân	Thu	12/03/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
53	63133120	Lê Vũ	Thuyền	16/12/2003	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	63.CNTP-2	2021-2025
54	63135732	Lê Nguyễn Tâm	Tình	21/12/2003	Phú Yên	Nữ	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
55	63131534	Nguyễn Thùy	Trang	30/10/2003	Phú Yên	Nữ	Trung bình	63.CNTP-2	2021-2025
56	63136088	Nguyễn Văn	Viên	13/04/2003	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	63.CNTP-2	2021-2025
57	63136178	Phạm Ngọc Thái	Vy	06/12/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
58	63131759	Nguyễn	Vyna	16/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
59	63130002	Đặng Thị	An	13/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.ATTP	2021-2025
60	63131828	Nguyễn Thọ Quế	Anh	17/10/2003	Phú Yên	Nữ	Trung bình	63.ATTP	2021-2025
61	63133951	Nguyễn Thị Mỹ	Hào	06/01/2003	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	63.ATTP	2021-2025

TRƯỜNG

ĐẠI HỌC

TÂY BẮC

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
62	63130496	Nguyễn Thị Xuân	Hương	29/06/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.ATTP	2021-2025
63	63130591	Bùi Tố	Khuyên	07/03/2003	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	63.ATTP	2021-2025
64	63130824	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	14/12/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.ATTP	2021-2025
65	63134719	Lê Thị Trúc	Ngân	18/03/2003	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	63.ATTP	2021-2025
66	63134759	Võ Hoàng Kim	Ngân	15/06/2003	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	63.ATTP	2021-2025
67	63130863	Dương Bảo	Ngọc	24/06/2003	Phú Yên	Nữ	Khá	63.ATTP	2021-2025
68	63130879	Nguyễn Thị Kiều	Ngọc	28/02/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.ATTP	2021-2025
69	63134978	Hà Tâm	Như	08/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	63.ATTP	2021-2025
70	63131134	Lương Lệ	Quyên	22/01/2003	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	63.ATTP	2021-2025
71	63135608	Nguyễn Thị Hồng	Thư	24/11/2003	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	63.ATTP	2021-2025
72	63131491	Trần Thị Quế	Trâm	08/09/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.ATTP	2021-2025
73	63135826	Nguyễn Thị Đoan	Trang	24/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.ATTP	2021-2025
74	63131620	Trần Minh	Tú	23/06/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.ATTP	2021-2025
75	63136048	Trần Đức	Uyên	08/12/2003	Trà Vinh	Nữ	Khá	63.ATTP	2021-2025

Danh sách có 75 sinh viên

3. Kỹ thuật hoá học

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63132893	Sử Chấn Minh	Châu	21/11/2003	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	63.CNHH	2021-2025
2	63133790	Đặng Huỳnh	Duy	28/11/2003	Bình Định	Nam	Trung bình	63.CNHH	2021-2025
3	63133859	Nguyễn Thị Minh	Hà	03/05/2003	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	63.CNHH	2021-2025
4	63134508	Nguyễn Đình Anh	Lộc	28/12/1996	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNHH	2021-2025
5	63132305	Phan Hào	Nam	17/05/2003	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	63.CNHH	2021-2025
6	63132826	Võ Lê Minh	Viên	11/07/2003	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	63.CNHH	2021-2025

Danh sách có 06 sinh viên

M
ĐẠO TẠO